

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

# Bu lông 5x25 93411-050-2500 HONDA MONKEY

Mã sản phẩm 934110502500 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe CB150R, CB300R, CB350 H'NESS, CB650R, CBR150R, CBR650R, VARIO 160, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã 934110502500 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe CB150R, CB300R, CB350 H'NESS, CB650R, CBR150R, CBR650R, VARIO 160, WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

**Trang online:**

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-5x25-93411-050-2500-honda-monkey--934110502500> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bu lông 5x25 93411-050-2500 HONDA MONKEY



|             |                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SKU         | 934110502500                                                                                                                                                                                                                          |
| Thương hiệu | HONDA                                                                                                                                                                                                                                 |
| Dòng xe     | CB150R, CB300R, CB350 H'NESS, CB650R, CBR150R, CBR650R, VARIO 160, WINNER R, WINNER X                                                                                                                                                 |
| Năm         | CB150R: 2022   CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024, 2025,2026   CB350 H'NESS: 2024   CB650R: 2021   CBR150R: 2021   CBR650R: 2019   VARIO 160: 2023   WINNER R: 2025,2026   WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025, 2026 |
| ĐVT         | Cái                                                                                                                                                                                                                                   |
| Giá lẻ      | 29.463đ                                                                                                                                                                                                                               |



Quét xem trang online

## Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua [panel.dov.vn](https://panel.dov.vn).

| Cấp                | Điều kiện                       | Giá bán | Chiết khấu |
|--------------------|---------------------------------|---------|------------|
| C01 — Đại lý cấp 1 | Tổng doanh số ≥ 100 triệu/tháng | 11,785đ | -60%       |
| C02 — Đại lý cấp 2 | Tổng doanh số ≥ 50 triệu/tháng  | 12,388đ | -58%       |
| C03 — Đại lý cấp 3 | Tổng doanh số ≥ 10 triệu/tháng  | 13,155đ | -55.4%     |
| C04 — Đại lý cấp 4 | Tổng doanh số ≥ 1 triệu/tháng   | 13,922đ | -52.7%     |
| Giá lẻ             | Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ    | 29,463đ | —          |

## Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 934110502500 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 35 CATALOGUE ĐÈN BÁO RẼ / ĐÈN XI NHAN WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 6 <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-catalogue-den-bao-re-den-xi-nhan-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005621>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 35 - 1 CATALOGUE ĐÈN XI - NHAN (CBR650RA) HONDA CB650R (2021)** — HONDA · CB650R · 2021 · CATALOGUE CB650R (2021) · chi tiết số 14

- <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-1-catalogue-den-xi-nhan-cbr650ra-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005019>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 35 - 1 CATALOGUE ĐÈN XI - NHAN (CBR650RA) HONDA CBR650R 2019** — HONDA · CBR650R · 2019 · CATALOGUE CBR650R (2019) · chi tiết số 14  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-1-catalogue-den-xi-nhan-cbr650ra-honda-cbr650r-2019--EPCDOV0004359>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 35 - 1 CATALOGUE XI NHAN CB350 H'NESS (2024)** — HONDA · CB350 H'NESS · 2024 · CATALOGUE CB350 H'NESS (2024) · chi tiết số 14  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-1-catalogue-xi-nhan-cb350-hness-2024--EPCDOV0005747>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 35 CATALOGUE ĐÈN BÁO RẼ HONDA CB150R (2022)** — HONDA · CB150R · 2022 · CATALOGUE CB150R (2022) · chi tiết số 9  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-catalogue-den-bao-re-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004812>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 35 CATALOGUE ĐÈN BÁO RẼ HONDA CB300R (2019+)** — HONDA · CB300R · 2019 · CATALOGUE CB300R (2019+) · chi tiết số 9  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-catalogue-den-bao-re-honda-cb300r-2019--EPCDOV0003280>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 35 CATALOGUE ĐÈN BÁO RẼ HONDA CBR150R (2021)** — HONDA · CBR150R · 2021 · CATALOGUE CBR150R (2021) · chi tiết số 8  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-catalogue-den-bao-re-honda-cbr150r-2021--EPCDOV0003338>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 35 CATALOGUE ĐÈN XI - NHAN (CB650RA) HONDA CB650R (2021)** — HONDA · CB650R · 2021 · CATALOGUE CB650R (2021) · chi tiết số 17  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-catalogue-den-xi-nhan-cb650ra-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005018>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 35 CATALOGUE ĐÈN XI - NHAN (CB650RA) HONDA CBR650R 2019** — HONDA · CBR650R · 2019 · CATALOGUE CBR650R (2019) · chi tiết số 17  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-catalogue-den-xi-nhan-cb650ra-honda-cbr650r-2019--EPCDOV0004358>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 35 CATALOGUE ĐÈN XI - NHAN HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)** — HONDA · WINNER · 2022 · CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) · chi tiết số 9  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-catalogue-den-xi-nhan-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002613>

Phụ tùng liên quan

| Tên phụ tùng                                    | Mã SKU      | Giá lẻ   |
|-------------------------------------------------|-------------|----------|
| Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA              | 9420125180  | 10.854đ  |
| Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125 | 90115K2TV30 | 21.708đ  |
| Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125 | 90116K2TV30 | 21.708đ  |
| Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R      | 90116K3VN01 | 7.239đ   |
| Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA | 90121KE2980 | 226.403đ |

Xác minh chính hãng

**Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng:** Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 934110502500. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

**Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT:** Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

**Nội dung hóa đơn:** Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 934110502500". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này  
**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bu lông 5x25 93411-050-2500 HONDA MONKEY (934110502500) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-5x25-93411-050-2500-honda-monkey--934110502500>

**MLA (9th ed.):**

"Bu lông 5x25 93411-050-2500 HONDA MONKEY (934110502500) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-5x25-93411-050-2500-honda-monkey--934110502500>. Truy cập 05/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bu lông 5x25 93411-050-2500 HONDA MONKEY (934110502500) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-5x25-93411-050-2500-honda-monkey--934110502500>.

**Tài liệu này**

Bu lông 5x25 93411-050-2500 HONDA MONKEY (934110502500) — Thông số kỹ thuật PDF

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.